

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày: 21/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/HSST ngày 24/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/HSST - QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đình C - sinh năm: 1992.

Nơi ĐKNKTT: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình L (đã chết) và bà Trần Thị D; có vợ là Trịnh Thị T và 01 con;

Nhân thân: Ngày 15/01/2020 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa khởi tố, bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” về hành vi trộm cắp tài sản khác (Hành vi phạm tội xảy ra ngày 14/12/2019).

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01

- Ngày 09/12/2013 bị TAND Quận 9, TP Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/4/2014 chấp hành xong hình phạt tù hiện chưa đóng án phí.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Trần Thanh B - sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã G, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Đình L - sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 11/12/2019 Trần Ngọc A (A mê) sinh năm 2000 ở xã H, huyện Quảng Xương đến nhà Lê Đình C (đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) là bạn của A ở xã L, huyện Quảng Xương chơi. Trong lúc ngồi chơi A nảy sinh ý định trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu xài nên nói với C “ Anh em ta bây giờ đi trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu”. Nghe A nói vậy C đồng ý. Sau đó C và A lắp bình kích điện vào cốp xe mô tô BKS 36N1-078.13 của Lê Đình L sinh năm xã L, huyện Quảng Xương (là em của C). C điều khiển xe mô tô BKS 36N1 - 078.13 chở A ngồi sau mang theo 01 súng bắn điện tự chế (làm từ thanh sắt phi 24, mũi tên bằng gỗ, đầu mũi tên gắn hai nan hoa xe máy dài khoảng 6cm, mũi nhọn và dùng dây điện nối vào bình kích điện trong cốp xe mô tô), 01 con kiếm tự chế dài khoảng 60cm, 01 bì xắc rắn để ở giá xe và 01 cuộn băng dính màu xanh do C và A đã chuẩn bị từ trước để đi trộm cắp chó. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến khu vực thôn 6, xã G, huyện Quảng Xương là khu vực một bên là nhà dân, một bên là cánh đồng lúa; A phát hiện thấy 01 con chó màu lông vàng xám (trọng lượng 18kg C ông Trần Thanh B ở thôn 6, xã G, huyện Quảng Xương) đang nằm ở bờ ruộng cách nhà dân khoảng 100m, xung quanh không có người nên A nói với C “ Anh đi từ từ lại chỗ gần con chó đang nằm ở bờ ruộng để em bắn con chó này”. Lúc này C cũng nhìn thấy con chó đang nằm ở bờ ruộng nên dừng xe cách vị trí con chó khoảng 1m, A ngồi trên xe dùng súng bắn điện tự chế bắn mũi tên trúng vào cổ con chó làm con chó nằm bất động. A xuống xe dùng băng keo quấn quanh mõm con chó lại rồi ôm con chó lên xe. Lúc này người dân xung quanh phát hiện thấy nên la hét thì C điều khiển xe mô tô chở A ôm theo con chó bỏ chạy được khoảng 500m thì cả hai ngã xe nên người dân lừa đuổi được, con chó tỉnh lại bỏ chạy ra cánh đồng. Thấy vậy C vứt xe cùng tang vật bỏ chạy thoát còn A bị người dân bắt lại. Trong lúc lộn xộn chiếc xe mô tô của C bị người dân đốt cháy còn lại bộ khung sắt. Sau đó A cùng tang vật của vụ án gồm 01 khẩu súng bắn điện tự chế, 01 thanh kiếm tự chế và bộ khung xe mô tô của C được đưa về Công an xã G, huyện Quảng Xương lập biên bản.

Sau đó Lê Đình C đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương làm việc và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo báo cáo của ông Trần Thanh B, tài sản bị mất trộm là 01 con chó lông vàng xám, trọng lượng 18kg. Sau khi bỏ chạy con chó mà C và A trộm cắp đã chạy

được về nhà ông B. Cơ quan điều tra đã tiến hành quy trừ con chó tại gia đình ông B để phục vụ cho quá trình điều tra.

Ngày 18/12/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Xương tiến hành định giá và kết luận con chó bị trộm cắp nặng 18kg trị giá 1.440.000đ (*Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Ngày 25/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Đình C về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 173 C BLHS.

Đối với hành vi của Trần Ngọc A cùng với Lê Đình C trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ. Quá trình xác minh A chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản; không có tiền án về xác tội quy định tại các Điều 168,169,170,171,172,173,174,175 và 290 của BLHS nên hành vi của A chưa cấu thành tội phạm. Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của A bằng hình thức phạt tiền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trả lại con chó cho ông Trần Thanh B, ông B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36N1- 078.13 của Lê Đình L mà C sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản, sau khi bị người dân phát hiện đã bị đốt cháy chỉ còn lại bộ khung. Quá trình điều tra không xác định được ai là người đã đốt chiếc xe. Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương định giá chiếc xe trị giá 1.500.000đ (dưới 2.000.000đ) nên không xem xét xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại bộ khung cho anh L, anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với khẩu súng bắn đạn tự chế và 01 thanh kiếm tự chế là công cụ C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này mặc dù Lê Đình C chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ, tuy nhiên bị cáo đang có tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại bản cáo trạng số 21/Ctr - VKS ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Lê Đình C về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 38 BLHS. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí

và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án. Xử phạt bị cáo: Lê Đình C từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thanh B và anh Lê Đình L không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Về vật chứng: 01 Khẩu súng bắn điện tự chế và 01 thanh kiếm tự chế là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH C TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 11/12/2019 tại cánh đồng thuộc thôn 6, xã G, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, Lê Đình C đã có hành vi trộm cắp 01 con chó lông vàng xám, trọng lượng khoảng 18kg của gia đình ông Trần Thanh B ở thôn 6, xã G, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Tuy giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đang có tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản”. HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, nên khi nghe Trần Ngọc A rủ đi trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo đã đồng ý. Bị cáo và Trần Ngọc A đã lén lút chiếm đoạt tài sản

của gia đình ông Trần Thanh B một cách trái pháp luật. Bản thân bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người công dân có ích mà lao vào con đường phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Hiện nay bị cáo lại đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa khởi tố, bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” về hành vi trộm cắp tài sản khác (Hành vi phạm tội xảy ra ngày 14/12/2019). Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an trong xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Trần Ngọc A cùng với Lê Đình C trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ. Quá trình xác minh A chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản; không có tiền án về xác tội quy định tại các Điều 168,169,170,171,172,173,174,175 và 290 của BLHS nên hành vi của A chưa cấu thành tội phạm. Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của A bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Thanh B và anh Lê Đình L đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

[5] Về vật chứng: 01 Khẩu súng bắn điện tự chế và 01 thanh kiếm tự chế là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 38 BLHS. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình C phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Thanh B và anh Lê Đình L đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 Khẩu súng bắn điện tự chế và 01 thanh kiếm tự chế là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020).

Án phí: Bị cáo Lê Đình C phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

